



BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Xây dựng Số 1 - CTCP được tổ chức vào lúc 8 giờ 30 ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Tổng Công ty Xây dựng số 1 - 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

I. Thành phần tham dự và Nghi thức tiến hành Đại hội

❖ **Thành phần tham dự:**

- Tổng Công ty Xây dựng Số 1-CTCP đại diện:
 - Ông Lê Dũng, Chủ tịch HĐQT
 - Ông Lê Hữu Việt Đức, Tổng Giám đốc.
- Bộ Xây dựng:
 - Ông Đào Việt Dũng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính
 - Ông Nguyễn Phúc Hưởng, Vụ Phó Vụ Quản lý Doanh nghiệp.
- Cùng các đại biểu là TV HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn, Giám đốc các phòng/ban Tổng công ty và các cổ đông, đại diện cổ đông được ủy quyền của Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP.

❖ **Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

Ông Phan Thanh Bình thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ đông của Tổng Công ty là 560 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 110.000.000 cổ phần, tương ứng với tổng vốn điều lệ của Tổng Công ty là 1.100 tỷ đồng.
- Tính đến 9 giờ ngày 19 tháng 6 năm 2020 có 57 cổ đông tham dự và đại diện cổ đông được ủy quyền, đại diện sở hữu cho 109.157.070 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,23% vốn điều lệ Tổng Công ty và chiếm 99,23% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các điều khoản quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP đủ điều kiện tiến hành.

❖ **Đại hội giới thiệu danh sách Chủ tọa đoàn, thông qua danh sách Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu gồm:**

Chủ tọa đoàn

- Ông Lê Dũng, Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Hữu Việt Đức, Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Công Khai, Thành viên HĐQT

Ban Thư ký

- Bà Mai Thái Thị Hà Thủy, Thư ký HĐQT
- Bà Trương Thị Thùy, Phó Chủ tịch Công đoàn
- 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua.

Ban kiểm phiếu

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phó phòng Kế toán – Trưởng ban
- Ông Phan Thanh Bình, Phó Giám đốc Nhân sự – Phó ban
- Bà Võ Ngọc Thảo, Phó phòng Kế toán - Ủy viên
- Bà Cao Thị Thanh Hiếu – Chuyên viên P. Kế toán – Ủy viên
- Bà Đinh Thị Hồng Ngọc – Chuyên viên P. Kế toán - Ủy viên
- Ông Trương Xuân Thương – Chuyên viên P. Kế toán - Ủy viên
- 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua.

II. Nội dung chính của Đại hội

1. Thông qua Chương trình làm việc và Quy chế làm việc của Đại hội:

Sau khi nghe Đoàn Chủ tọa công bố Chương trình làm việc và Quy chế làm việc của Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua.

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát:

2.1. Ông Lê Hữu Việt Đức – TV HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

2.2. Ông Nguyễn Công Khai – TV. HĐQT báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

2.3. Bà Trần Thị Tố Loan – Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

3. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông

- ❖ Đại hội đã nghe Ông Lê Hữu Việt Đức trình bày:
 - Tờ trình thông qua kết quả SXKD và đầu tư phát triển năm 2019 và kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2020.
- ❖ Đại hội đã nghe Ông Phan Văn Vũ trình bày:
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019 của Tổng Công ty đã được kiểm toán.
 - Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 và chi trả cổ tức năm 2019.
 - Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và phương án chi trả cổ tức từ kết quả SXKD năm 2020.
- ❖ Đại hội đã nghe Bà Trần Thị Tố Loan trình bày:
 - Tờ trình thông qua quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

- Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
- ❖ Đại hội đã nghe Ông Lư Thế Hân trình bày:
 - Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP.

4. Ý kiến của Bộ Xây dựng – Cổ đông nhà nước (nắm giữ 40% vốn điều lệ): tại văn bản số 2843/BXD-QLDN ngày 15/6/2020 chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết thông qua các nội dung tại đại hội, tuy nhiên Bộ Xây dựng có kiến nghị điều chỉnh so với Tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông của CC1 về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chia cổ tức năm 2019 như sau:

+ Chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 4,6%/vốn điều lệ, tương ứng với số tiền trả cổ tức là 50,6 tỷ đồng (*Tờ trình của CC1 là 4%*);

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là 6,1 tỷ đồng, tương ứng với 10% lợi nhuận sau thuế năm 2019 (Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 của CC1 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán là 61,2 tỷ đồng) (*Tờ trình của CC1 là 13 tỷ đồng*);

+ Trích lập và sử dụng Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ thưởng người quản lý: căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) thực hiện năm 2019, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, Tổng Công ty CC1 thực hiện việc trích lập và sử dụng các Quỹ theo đúng quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

+ Thực hiện nộp khoản tiền cổ tức được chia năm 2019 cho phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp về ngân sách nhà nước theo đúng quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 61/2016/TT-BTC ngày 11/4/2016.

5. Thảo luận tại Đại hội:

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình Đại hội cổ đông. Đại hội đã thống nhất cao các nội dung trình bày, giải trình tại Đại hội.

6. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội:

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết vào lúc 10 giờ 40', có 64 cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự, đại diện sở hữu cho 109.160.150 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,56% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng Phiếu biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

7.1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 của công ty mẹ với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đvt: tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	TH năm 2019	KH năm 2020	Tỷ lệ KH 2020 so với TH 2019
A	B	1	2	3 = 2/1
I	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	5.048	5.228	103.6%
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	3.902	4.080	104,5%
2	Giá trị kinh doanh khác	1.146	1.148	100.2%
II	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu			
1	Tổng Doanh thu	5.088	5.100	100.2%
2	Lợi nhuận sau thuế	58	55	94.5%
3	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH	4.5%	4.3%	94.0%
III	Tổng giá trị đầu tư	303	424	140%
1	Giá trị đầu tư dự án (các dự án do Tổng Công ty quản lý)	107	371	347%
2	Giá trị đầu tư tài chính	196	53	27%

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 109.160.150 cổ phần

Số cổ phần tán thành: 109.160.150 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %

Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %

7.2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 109.160.150 cổ phần

Số cổ phần tán thành: 109.160.150 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %

Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %

7.3. Thông qua Báo cáo Tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019 đã được kiểm toán.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 109.160.150 cổ phần

Số cổ phần tán thành: 109.160.150 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %

Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %

7.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban kiểm soát.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 109.160.150 cổ phần

Số cổ phần tán thành: 109.160.150 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %

Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %

7.5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức từ kết quả SXKD năm 2020:

a. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019 như sau:

Ông Nguyễn Công Khai thay mặt Đoàn chủ tọa xin ý kiến các cổ đông về các kiến nghị điều chỉnh của Bộ Xây dựng, cụ thể trích quỹ khen thưởng phúc lợi là 10% lợi nhuận sau thuế, tương ứng 6.124.768.318 đồng (Tờ trình của CC1 là 13 tỷ đồng), tỷ lệ chia cổ tức là 4,6% (Tờ trình của CC1 là 4%).

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua cụ thể như sau:

Đvt: đồng

Stt	Phân phối các quỹ	Theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2019	Phân phối LN và chia cổ tức năm 2019	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế: 61.247.683.000 đồng				
1	Quỹ đầu tư phát triển	6%- 8%	3.674.860.991	6% lợi nhuận sau thuế
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8%-10%	6.124.768.318	10% lợi nhuận sau thuế
3	Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT	1% - 2%	581.878.384	1% lợi nhuận sau thuế (58 tỷ đồng)
4	Chia cổ tức	4%	50.444.612.000	4,6% (Số cổ phần đang lưu hành 109.662.200)
5	Lợi nhuận còn lại sau phân phối		421.563.489	

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 109.160.150 cổ phần

Số cổ phần tán thành: *109.160.150 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %*

Số cổ phần không tán thành: *0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %*

Số cổ phần không có ý kiến: *0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %*

b. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức từ kết quả SXKD năm 2020 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 4% - 8% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế.

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 8%-10% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế nhưng phải đảm bảo tối thiểu là 10 tỷ/năm.

- Chia cổ tức: 4% vốn điều lệ

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 109.160.150 cổ phần

Số cổ phần tán thành: *109.160.150 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %*

Số cổ phần không tán thành: *0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %*

Số cổ phần không có ý kiến: *0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %*

7.6. Thông qua phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị :

a. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2019:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019: **58.187.838.390 đồng**
- Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT thực hiện theo phương án 1% lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo báo cáo tài chính Công ty Mẹ được kiểm toán tại Điều 5 Nghị quyết 43/NQ-ĐHCĐ2019 được Đại hội cổ đông thông qua. Tổng số tiền thù lao trích là **581.878.384 đồng** (Năm trăm tám mươi một triệu, tám trăm bảy mươi tám ngàn, ba trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó, dự kiến:

• Thù lao Hội Đồng Quản Trị:	429.923.000 đồng
• Thù lao Ban Kiểm Soát :	133.425.000 đồng
• Thù lao Thư ký HĐQT :	18.530.384 đồng

➤ *Kết quả biểu quyết:*

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 109.160.150 cổ phần

Số cổ phần tán thành: *109.160.150 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %*

Số cổ phần không tán thành: *0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %*

Số cổ phần không có ý kiến: *0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %*

b. Phương án trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2020:

Thù lao được trích từ 1% đến 2% lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo BCTC Công ty Mẹ được kiểm toán.

➤ *Kết quả biểu quyết:*

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 109.160.150 cổ phần

Số cổ phần tán thành: *109.160.150 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %*

Số cổ phần không tán thành: *0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %*

Số cổ phần không có ý kiến: *0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %*

7.7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cho Tổng Công ty:

- Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định việc lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán độc lập có tên sau đây để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty xây dựng số 1 - CTCP theo quy định của pháp luật:

- + Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam
- + Công ty TNHH DV Tư Vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
- + Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

- Giao cho Tổng giám đốc Tổng công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

➤ *Kết quả biểu quyết:*

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 109.160.150 cổ phần

Số cổ phần tán thành: *109.160.150 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %*

Số cổ phần không tán thành: *0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %*

Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %

7.8. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và chuyển đổi mã ngành kinh doanh của Tổng Công ty Xây dựng số 1-CTCP:

Đại hội biểu quyết thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và chuyển đổi mã ngành kinh doanh của Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Đính kèm Phụ lục I – Bảng ngành nghề kinh doanh bổ sung và chuyển đổi mã ngành kinh doanh.

Giao cho Tổng giám đốc, người đại diện pháp luật của Tổng công ty có trách nhiệm thực hiện các thủ tục thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

➤ *Kết quả biểu quyết:*

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 109.160.150 cổ phần

Số cổ phần tán thành: 109.160.150 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %

Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %

7.9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP

Đính kèm Phụ lục II – Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP.

Giao cho Tổng giám đốc Tổng công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty theo quy định.

➤ *Kết quả biểu quyết:*

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 109.160.150 cổ phần

Số cổ phần tán thành: 109.160.150 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %

Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %

8. Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Sau khi nghe Bà Mai Thái Hà Thủy, đại diện Ban Thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên Bản và Nghị quyết đại hội, Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

➤ *Kết quả biểu quyết:*

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 109.160.150 cổ phần

Số cổ phần tán thành: 109.160.150 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %

Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %

Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0.00 %

Ông Lê Dũng, Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Đoàn Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Xây dựng số 1- CTCP được lập lúc 11 giờ 30 phút ngày 19 tháng 6 năm 2020.

TM. BAN THƯ KÝ



Mai Thái Thị Hà Thủy



TM. ĐOÀN CHỦ TỌA

Chủ tọa

Lê Dũng

Tài liệu đính kèm:

1. Quy chế làm việc tại Đại hội
2. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020
3. Tờ trình thông qua KQ SXKD và Đầu tư phát triển của TCT năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020
5. Báo cáo Tài chính hợp nhất và BC tài chính tổng hợp năm 2019 của Tổng công ty đã được kiểm toán.
6. Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính hợp nhất và Báo cáo Tài chính tổng hợp năm 2019 của Tổng công ty đã được kiểm toán.
7. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
8. Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019.
9. Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và phương án chi trả cổ tức từ kết quả SXKD năm 2020.
10. Tờ trình quyết toán thù lao năm 2019 và phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2020
11. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020
12. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổng Công ty.

PHỤ LỤC I

BẢNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1- CTCP

(Kèm theo Biên bản số: 53/BB-DHĐCĐ2020 ngày 19 tháng 6 năm 2020)

STT	MÃ NGÀNH HIỆN TẠI (Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg & Quyết định số 337/2007/QĐ-BKHĐT)	MÃ NGÀNH MỚI TƯƠNG ỨNG (Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg)	NGÀNH NGHỀ CẢN BỔ SUNG (Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg)
1	2392 - 23920: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392 - 23920: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2391 - 23910: Sản xuất sản phẩm chịu lửa
2	2395 - 23950: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395 - 23950: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2394: Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao 23941: Sản xuất xi măng 23942: Sản xuất vôi 23943: Sản xuất thạch cao
3	351 - 3510: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện 35101: Sản xuất điện 35102: Truyền tải và phân phối điện	351: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện 3511: Sản xuất điện 35111: Thủy điện 35112: Nhiệt điện than 35113: Nhiệt điện khí 35114: Điện hạt nhân 35115: Điện gió 35116: Điện mặt trời 35119: Điện khác 3512: Truyền tải và phân phối điện 35121: Truyền tải điện	

STT	MÃ NGÀNH HIỆN TẠI	MÃ NGÀNH MỚI TƯƠNG ỨNG	NGÀNH NGHỀ CẢN BỔ SUNG
		35122: <i>Phân phối điện</i>	
4	421 - 4210: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ 42101: Xây dựng công trình đường sắt 42102: Xây dựng công trình đường bộ	4211- 42110: <i>Xây dựng công trình đường sắt</i> 4212- 42120: <i>Xây dựng công trình đường bộ</i>	432: Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác 4321 - 43210: <i>Lắp đặt hệ thống điện</i> 4322: <i>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí</i> 43221: <i>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước</i> 43222: <i>Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí</i> 4329 - 43290: <i>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</i> 433 - 4330 - 43300: Hoàn thiện công trình xây dựng 812: Dịch vụ vệ sinh 8121 - 81210: <i>Vệ sinh chung nhà cửa</i> 8129 - 81290: <i>Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt</i>
5	422 - 4220 - 42200: Xây dựng công trình công ích	422: <i>Xây dựng công trình công ích</i> 4221- 42210: <i>Xây dựng công trình điện</i> 4222- 42220: <i>Xây dựng công trình cấp, thoát nước</i> 4223-42230: <i>Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc</i> 4229-42290: <i>Xây dựng công trình công ích khác</i> 4293- 42930: <i>Xây dựng công trình chế biến, chế tạo</i>	Nội dung mã ngành CCI hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi

		4291-42910: Xây dựng công trình thủy 4292-42920: Xây dựng công trình khai khoáng	
STT	MÃ NGÀNH HIỆN TẠI	MÃ NGÀNH MỚI TƯƠNG ỨNG	NGÀNH NGHỀ CẢN BỔ SUNG
6	429 - 4290 - 42900: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299-42990: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác 4101- 41010: Xây dựng nhà để ở 4102- 41020: Xây dựng nhà không để ở	Nội dung mã ngành CC1 hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi
7	4311 - 43110: Phá dỡ	4311 - 43110: Phá dỡ	Nội dung mã ngành CC1 hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi
8	4312 - 43120: Chuẩn bị mặt bằng	4312 - 43120: Chuẩn bị mặt bằng	Nội dung mã ngành CC1 hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi
9	439 - 4390 - 43900: Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	439 - 4390 - 43900: Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	Nội dung mã ngành CC1 hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi
10	4663: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng 46631: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến 46632: Bán buôn xi măng 46633: Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi 46634: Bán buôn kính xây dựng 46635: Bán buôn sơn, véc ni	4663: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng 46631: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến 46632: Bán buôn xi măng 46633: Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi 46634: Bán buôn kính xây dựng 46635: Bán buôn sơn, véc ni	Nội dung mã ngành CC1 hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi

	46636: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh 46637: Bán buôn đồ ngũ kim 46639: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	46636: <i>Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh</i> 46637: <i>Bán buôn đồ ngũ kim</i> 46639: <i>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.</i>	
STT	MÃ NGÀNH HIỆN TẠI	MÃ NGÀNH MỚI TƯƠNG ỨNG	NGÀNH NGHỀ CẢN BỔ SUNG
11	4669: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu 46691: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp 46692: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) 46693: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh 46694: Bán buôn cao su 46695: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt 46696: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép 46697: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại 46699: Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669: <i>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</i> 46691: <i>Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp</i> 46692: <i>Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)</i> 46693: <i>Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh</i> 46694: <i>Bán buôn cao su</i> 46695: <i>Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt</i> 46696: <i>Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép</i> 46697: <i>Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại</i> 46699: <i>Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</i>	Nội dung mã ngành CCI hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi
12	4933: Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933: <i>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</i>	5225: <i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ</i>

		<p>49331: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng</p> <p>49332: Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)</p> <p>49333: Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác</p> <p>49334: Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ</p> <p>49339: Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác</p>	<p>52251: Hoạt động điều hành bến xe</p> <p>52252: Hoạt động quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ</p> <p>52253: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ</p> <p>52259: Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ</p>
STT	MÃ NGÀNH HIỆN TẠI	MÃ NGÀNH MỚI TƯƠNG ỨNG	NGÀNH NGHỀ CẢN BỔ SUNG
13	5229: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	<p>5229: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>52291: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển</p> <p>52292: Logistics</p> <p>52299: Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu</p>	
14	<p>551 - 5510: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>55101: Khách sạn</p> <p>55102: Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>55103: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>55104: Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự</p>	<p>551 - 5510: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>55101: Khách sạn</p> <p>55102: Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>55103: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>55104: Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự</p>	Nội dung mã ngành CC1 hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi

15	681 - 6810 - 68100: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	681 - 6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê 68101: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở 68102: Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở 68103: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở: 68104: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở 68109: Kinh doanh bất động sản khác	Nội dung mã ngành CCI hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi
STT	MÃ NGÀNH HIỆN TẠI	MÃ NGÀNH MỚI TƯƠNG ỨNG	NGÀNH NGHỀ CẢN BỔ SUNG
16	682 - 6820 - 68200: Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	682 -6820: Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất 68201: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất 68202: Đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất	Nội dung mã ngành CCI hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi
17	711- 7110: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan 71101: Hoạt động kiến trúc	711 - 7110: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan 71101: Hoạt động kiến trúc 71102: Hoạt động đo đạc và bản đồ 71103: Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước 71109: Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	712 - 7120 - 71200: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật 741 - 7410 - 74100: Hoạt động thiết kế chuyên dụng
18	731 - 7310 - 73100: Quảng cáo	731 - 7310 - 73100: Quảng cáo	Nội dung mã ngành CCI hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi

19	<p>773 - 7730: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác</p> <p>77301: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp</p> <p>77302: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng</p> <p>77303: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)</p> <p>77309: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu</p>	<p>773 - 7730: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</p> <p>77301: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển</p> <p>77302: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển</p> <p>77303: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển</p> <p>77304: Cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển</p> <p>77305: Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển</p> <p>77309: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu</p>	<p>771 - 7710: Cho thuê xe có động cơ</p> <p>77101: Cho thuê ô tô</p> <p>77109: Cho thuê xe có động cơ khác</p>
----	--	---	---

PHỤ LỤC II

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

(Kèm theo Biên bản số: 53/BB-ĐHĐCĐ2020 ngày 19 tháng 6 năm 2020)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
1	Điểm k, Khoản 1 Điều 1 – Giải thích từ ngữ và thuật ngữ trong Điều lệ: <i>“Luật chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006”; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán của Quốc hội, số 62/2010/QH12.</i>	Sửa đổi Điểm k, Khoản 1 Điều 1: “Luật chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.	Sửa đổi để tránh phải sửa đổi Điều lệ khi có văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán.
2	Điểm a, Khoản 1, Điều 4 – Ngành nghề kinh doanh: <ul style="list-style-type: none">- Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông và môi trường đô thị, các công trình năng lượng (thủy điện, nhiệt điện, năng lượng sạch, v v...).- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, công nghiệp.- Sản xuất và kinh doanh điện năng.- Đầu tư và kinh doanh các dự án hạ tầng giao thông, năng lượng và vệ sinh môi trường theo hình thức BT, BOT, BOO, v v...	Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh: Theo Phụ lục I kèm theo Tờ trình ĐHĐCĐ –Ngành nghề kinh doanh bổ sung và chuyển đổi mã ngành kinh doanh.	Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn xây dựng (bao gồm tư vấn thiết kế, giám sát, đầu tư, kiểm định các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống xử lý nước thải). - Khảo sát, đo đạc các công trình xây dựng. - Hoạt động kinh doanh bất động sản. - Tháo dỡ các loại công trình, chuẩn bị mặt bằng. Các hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. - Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ. - Đầu tư, kinh doanh khu du lịch, khách sạn. - Đầu tư, kinh doanh dịch vụ logistics. - Vận tải hàng hóa đường bộ. - Dịch vụ quảng cáo. - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. - Quản lý vận hành nhà chung cư. 		
3	<p>Khoản 4 Điều 7 – Chứng nhận cổ phiếu</p> <p><i>Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ</i></p>	<p>Bổ sung thêm một nội dung của Khoản 4 Điều 7:</p> <p>Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau</p>	<p>Bổ sung thêm trường hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<i>phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho CCI.</i>	15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị CC1 cấp cổ phiếu mới.	
4	<p>Khoản 2 Điều 11 – Chuyển nhượng cổ phần: <i>Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phần phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phần mới chào bán.</i></p>	<p>Bổ sung thêm Khoản 3 của Điều 11: Trường hợp cổ đông qua đời, CC1 công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã mất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người có giấy tờ xác nhận quyền thừa kế theo quy định và đang nắm giữ số cổ phiếu của người đã mất. - Người có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp phải đăng ký chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế tại CC1 và trở thành cổ đông mới của CC1, được hưởng mọi quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế, trừ quyền thừa kế làm thành viên HĐQT, thành viên BKS và các chức danh do HĐQT hoặc TGD bổ nhiệm. 	<p>Để có căn cứ xử lý khi có trường hợp này phát sinh. Căn cứ pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3 Điều 126 Luật Doanh nghiệp 2014 - Khoản 7 Điều 126 Luật doanh nghiệp 2014 - Khoản 1 Điều 611 Bộ luật Dân sự năm 2015, thời điểm mở thừa kế là thời điểm người có tài sản chết, theo Điều 614 của Bộ luật thì kể từ thời điểm mở thừa kế, những người thừa kế có các quyền, nghĩa vụ tài sản do người chết để lại.
5	<p>Khoản 4 Điều 23 – Đại hội đồng cổ đông <i>Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <i>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của CCI.</i> <i>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một ít nhất một phần tư (1/4) so với số đầu kỳ.</i> 	<p>Bổ sung thêm điểm e của Khoản 4 Điều 23: Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật DN 2014 hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p>	<p>Bổ sung tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc giảm quá một phần ba (1/3) số thành viên quy định trong Điều lệ.</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan.</p>		
6	<p>Điều 30 – Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Bổ sung thêm Khoản 7 của Điều 30: Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Tăng giá trị pháp lý của Nghị quyết (Khoản 8 Điều 145 LDN 2014)</p>